



GLOBAL RANKING	REGION	CANDIDATE NO	GRADE	SCHOOL NAME	CANDIDATE NAME	AWARD
1	VIETNAM	30011606	SECONDARY 1	THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM	TRẦN NGỌC MAI	GOLD AWARD
2	VIETNAM	30011531	SECONDARY 1	THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM	NGUYỄN MẠNH HÙNG	GOLD AWARD
2	VIETNAM	30011568	SECONDARY 1	THCS THANH XUÂN	LÊ TÙNG LÂM	GOLD AWARD
2	VIETNAM	30011713	SECONDARY 1	THCS HANOI ACADEMY	VŨ HOÀNG BẢO TRẦN	GOLD AWARD
5	HONG KONG	6026025	SECONDARY 1	香港管理專業協會李國寶中學	陸瑞謙	GOLD AWARD
6	VIETNAM	30011475	SECONDARY 1	THCS THANH XUÂN	NGUYỄN HỒNG CHÂU	GOLD AWARD
6	VIETNAM	30011550	SECONDARY 1	THCS THANH XUÂN	NGUYỄN ĐĂNG KHIÊM	GOLD AWARD
8	PHILIPPINES	8540033	SECONDARY 1	PHIL SCIENCE HIGH SCHOOL - CALABARZON	GADRIEL SYMONE DALANGIN	GOLD AWARD
9	VIETNAM	30011461	SECONDARY 1	THCS PHÚ C ĐIỀN	NGUYỄN VIỆT ANH	GOLD AWARD
9	VIETNAM	30011655	SECONDARY 1	THCS THANH XUÂN	NGUYỄN ĐỖ BẢO NGỌC	GOLD AWARD
11	VIETNAM	30011496	SECONDARY 1	THCS HÀ NỘI - AMSTERDAM	PHAN THẾ ĐỨC	GOLD AWARD
11	VIETNAM	30011652	SECONDARY 1	THCS ĐÔNG NGẠC	LÃNG MINH NGHĨA	GOLD AWARD
11	VIETNAM	30012690	SECONDARY 1	THCS NGUYỄN AN NINH	ĐINH TUẤN KHANG	GOLD AWARD
14	PHILIPPINES	8540034	SECONDARY 1	ATENEO DE MANILA JUNIOR HIGH SCHOOL	CHRISTIAN XAVIER ALGENIO	GOLD AWARD
14	THAILAND	5560016	SECONDARY 1	THE PRINCE ROYAL'S COLLEGE	SIRAWIT TANGTRONGSUP	GOLD AWARD
14	MYANMAR	4007002	SECONDARY 1	MCTA	THAWDAR LIN	GOLD AWARD
14	VIETNAM	30011680	SECONDARY 1	THPT CHUYÊN HÀ NỘI-AMSTERDAM	NGUYỄN MINH QUANG	GOLD AWARD
14	VIETNAM	30011727	SECONDARY 1	THCS PHÚ C ĐIỀN	NGUYỄN TUẤN TÚ	GOLD AWARD
19	PHILIPPINES	8620002	SECONDARY 1	ST. JOHN'S INSTITUTE	ALEC NATHAN RONGO	GOLD AWARD
19	PHILIPPINES	8510022	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL-ZAMBOANGA PENINSULA REGION CAMPUS	VICTOR CHRISTIAN ISRAEL	GOLD AWARD
19	PHILIPPINES	8500020	SECONDARY 1	NHSSI	AL-MEER HADEE MURRAY	GOLD AWARD
19	PHILIPPINES	8540219	SECONDARY 1	UNIVERSITY OF SANTO TOMAS	JAIRUS MATTHEW MEREGILDO	GOLD AWARD



19	SRI LANKA	1827155	SECONDARY 1	GATEWAY COLLEGE	VIDUL OMIKE KUMARAWADU	GOLD AWARD
19	VIETNAM	30011464	SECONDARY 1	THCS HANOI ACADEMY	TRẦN NHẬT ANH	GOLD AWARD
19	VIETNAM	30011505	SECONDARY 1	THCS HANOI ACADEMY	PHAN NGỌC THUYỀN DƯƠNG	GOLD AWARD
19	VIETNAM	30011538	SECONDARY 1	THCS TRUNG VƯƠNG	NGUYỄN GIA HUY	GOLD AWARD
19	VIETNAM	30011656	SECONDARY 1	THCS TRUNG VƯƠNG	NGUYỄN ĐỖ MINH NGỌC	GOLD AWARD
19	HONG KONG	6024023	SECONDARY 1	聖公會白約翰會督中學	王嘉珩	GOLD AWARD
19	HONG KONG	6027026	SECONDARY 1	荃灣官立中學	麥珮嘉	GOLD AWARD
30	CAMBODIA	1900033	SECONDARY 1	WESTERN INTERNATIONAL SCHOOL	NGOV MUYHUNG	SILVER AWARD
30	PHILIPPINES	8510021	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL-ZAMBOANGA PENINSULA REGION CAMPUS	MARTIN DY	SILVER AWARD
30	SRI LANKA	1827297	SECONDARY 1	ANANDA COLLEGE	WITHANA KANKANAMALAGE NISAL THEJANA	SILVER AWARD
30	THAILAND	5590016	SECONDARY 1	HATYAIWITTAYALAI SCHOOL	KRITSANABADIN LEMSA	SILVER AWARD
30	MYANMAR	4007003	SECONDARY 1	PISM	KHIN PHONE CHEL	SILVER AWARD
30	VIETNAM	30011415	SECONDARY 1	THCS NGUYỄN AN NINH	NGUYỄN VIỆT DŨNG	SILVER AWARD
30	VIETNAM	30011694	SECONDARY 1	THCS THUY PHƯƠNG	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	SILVER AWARD
30	VIETNAM	30011709	SECONDARY 1	THCS PHÚ C ĐIỂN	LÊ CHÍ TÍN	SILVER AWARD
38	SRI LANKA	1827288	SECONDARY 1	GATEWAY COLLEGE	RAVISHA VASATH ATTYGALLE	SILVER AWARD
38	SRI LANKA	1827314	SECONDARY 1	TAMIL MADYA MAHA VIDYALAYAM	JEYAKUMAR LEVEENTH	SILVER AWARD
38	VIETNAM	30011596	SECONDARY 1	THCS PHÚ C ĐIỂN	PHAN NGỌC LONG	SILVER AWARD
38	VIETNAM	30011636	SECONDARY 1	THCS ĐÔNG THÁI	VŨ LÊ MINH	SILVER AWARD
38	VIETNAM	30011651	SECONDARY 1	THCS THANH XUÂN	NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	SILVER AWARD
38	VIETNAM	30011667	SECONDARY 1	THCS TÂY HÀ NỘI	LÊ ANH NHẬT	SILVER AWARD
38	VIETNAM	30011683	SECONDARY 1	THCS ĐỨC THẮNG	LÂM TUẤN SANG	SILVER AWARD
38	VIETNAM	30011738	SECONDARY 1	THCS PHÚ C ĐIỂN	HOÀNG VĂN VIỆT	SILVER AWARD



46	PHILIPPINES	8520064	SECONDARY 1	CORPUS CHRISTI SCHOOL PUEBLO	RASH GABRIEL TANCAWAN	SILVER AWARD
46	PHILIPPINES	8610096	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL WESTERN VISAYAS	DWAYNE ANGELO ANAS	SILVER AWARD
46	PHILIPPINES	8610102	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL - WESTERN VISAYAS CAMPUS	ASHLEY NICOLE UYGONGCO	SILVER AWARD
46	PHILIPPINES	8610104	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL - WESTERN VISAYAS CAMPUS	FRANCIS MAXEL CUANICO	SILVER AWARD
46	PHILIPPINES	8600030	SECONDARY 1	CALAMBA CITY SCIENCE HIGH SCHOOL	OVIE GENIELLE CALUYA	SILVER AWARD
46	PHILIPPINES	8540247	SECONDARY 1	SOUTHVILLE INTERNATIONAL SCHOOL AND COLLEGES	ERVIN JOSHUA BAUTISTA	SILVER AWARD
46	SRI LANKA	1826825	SECONDARY 1	ST.THOMAS COLLEGE M LAVINIA	RAVIJA GEETHIKA AMARASINGHE	SILVER AWARD
46	MYANMAR	4007004	SECONDARY 1	ALBA	MIN THET KHINE	SILVER AWARD
46	VIETNAM	30011509	SECONDARY 1	THCS THƯỢNG CÁ T	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUYÊN	SILVER AWARD
46	VIETNAM	30011558	SECONDARY 1	THCS PHÚ C ĐIỂN	LÊ QUANG ĐĂNG KHÔI	SILVER AWARD
46	VIETNAM	30011583	SECONDARY 1	THCS THANH XUÂN	NGUYỄN KHÁ NH LINH	SILVER AWARD
46	VIETNAM	30011730	SECONDARY 1	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	ĐOÀN QUANG TUẤN	SILVER AWARD
46	VIETNAM	30011744	SECONDARY 1	THCS XUÂN ĐÌNH	NGUYỄN LÂM VŨ	SILVER AWARD
59	PHILIPPINES	8520016	SECONDARY 1	CORPUS CHRISTI SCHOOL MACASANDIG	PAULENE MAY N GOMEZ	SILVER AWARD
59	PHILIPPINES	8520049	SECONDARY 1	CORPUS CHRISTI SCHOOL	CLINT BENEDICT ARSUA	SILVER AWARD
59	PHILIPPINES	8510005	SECONDARY 1	MSU-IDS	MISHKA ZYREN OPULENCIA	SILVER AWARD
59	PHILIPPINES	8540139	SECONDARY 1	THE MASTER'S SCHOOL	ROI TIMOTHY AGAPAY	SILVER AWARD
59	SRI LANKA	1827072	SECONDARY 1	ANANDA COLLEGE	K.M.S.V.B.GANEGODA	SILVER AWARD
59	THAILAND	5540005	SECONDARY 1	SUANKULARBWITTAYALAI RANGSIT SCHOOL	CHANWIT DANGTHA	SILVER AWARD
59	VIETNAM	30011753	SECONDARY 1	THCS GIẢNG VÔ	TRỊNH HỒNG HẢI Y Ệ N	SILVER AWARD
66	PHILIPPINES	8520038	SECONDARY 1	CORPUS CHRISTI SCHOOL MACASANDIG CAMPUS	ISABEL IMMANUELLE SANTOS	BRONZE AWARD
66	PHILIPPINES	8540052	SECONDARY 1	PHILIPPINE CULTURAL COLLEGE-CALOOCAN	WILLY SABANDAL	BRONZE AWARD
66	SRI LANKA	1826721	SECONDARY 1	DEVI BALIKA VIDYALAYA	VIDARA UTHSARI BALASURIYA	BRONZE AWARD



66	SRI LANKA	1827303	SECONDARY 1	HIGHLANDS C.C.	KARUNAIRASAN KESHATHAN	BRONZE AWARD
66	THAILAND	5540002	SECONDARY 1	CHONRADSADORNUMRUNG SCHOOL	KIRUCHAPAS THAWORN	BRONZE AWARD
66	THAILAND	5570018	SECONDARY 1	ANGLO SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL NAKHON RATCHASIMA	ARAYA SANGARAYAKUL	BRONZE AWARD
66	VIETNAM	30011474	SECONDARY 1	THCS HOÀ NG LIỆT	BÙ I NGỌC PHƯƠNG BÔI	BRONZE AWARD
66	VIETNAM	30011647	SECONDARY 1	THCS GIẢNG VÕ	BÙ I LINH NGÂN	BRONZE AWARD
66	VIETNAM	30011689	SECONDARY 1	THCS XUÂN ĐÌNH	BÙ I THANH THANH	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8540261	SECONDARY 1	ST THERESE OF THE CHILD JESUS MULTIPLE INTELLIGENCE SCHOOL	IDANIA ANGELINE FALTADO	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8520057	SECONDARY 1	CORPUS CHRISTI HIGH SCHOOL	MILES CHRISTOPHER RAVAGO	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8660070	SECONDARY 1	BUTTERFLY KINGDOM E-LEARNING SCHOOL, INC. (BKELS)	FRANZ JERBI MUÑOZ	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8510054	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL CENTRAL MINDANAO CAMPUS	RUTHCELL GUIBAY	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8510020	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL-ZAMBOANGA PENINSULA REGION CAMPUS	HILARY FAYE VIRTUDAZO	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8610061	SECONDARY 1	ILOILO NATIONAL HIGH SCHOOL	MARY KHRYSSA LOCEL LOREA	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8540015	SECONDARY 1	VICTORY CHRISTIAN INTERNATIONAL SCHOOL	SERGEI MATTEO SO	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8540032	SECONDARY 1	DE LA SALLE SANTIAGO ZOBEL SCHOOL	CYRA ZELENE NAMIT	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8540041	SECONDARY 1	PHILIPPINES SCIENCE HIGH SCHOOL- MAIN CAMPUS	MARKY MIGUEL BANIQUED	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8540057	SECONDARY 1	SAINT JUDE CATHOLIC SCHOOL	GABRIELLE MICHA CO	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8540129	SECONDARY 1	PASIG CITY SCIENCE HIGH SCHOOL	ARWIN PETER CASTRO	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8540194	SECONDARY 1	SAINT PAUL COLLEGE PASIG	JORJA CAROLINO	BRONZE AWARD
75	PHILIPPINES	8640003	SECONDARY 1	SAN CARLOS SAN LUIS NATIONAL HIGH SCHOOL	ZYLE SUMAT	BRONZE AWARD
75	THAILAND	5520001	SECONDARY 1	KAJORNKIET INTERNATIONAL SCHOOL	RAJASURANG WONGKRASAEMONGKOL	BRONZE AWARD
75	THAILAND	5570005	SECONDARY 1	ANGLO SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL NAKHONRATCHASIMA	AIPAKORN LIMPATTHAMAPANI	BRONZE AWARD
75	VIETNAM	30011457	SECONDARY 1	THCS PHÚ C ĐIỂN	NGUYỄN TRỌNG ANH	BRONZE AWARD
75	VIETNAM	30011491	SECONDARY 1	THCS THANH XUÂN	HOÀ NG TUẤN ĐẠT	BRONZE AWARD



75	VIETNAM	30011675	SECONDARY 1	THCS PHÚ C DIỄN	LÊ QUỲNH PHƯƠNG	BRONZE AWARD
75	VIETNAM	30011707	SECONDARY 1	THCS VINSCHOOL THE HARMONY	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG THÙY	BRONZE AWARD
75	VIETNAM	30011756	SECONDARY 1	THCS ĐĂNG LÂM	LÊ NGỌC BẢO HÀ	BRONZE AWARD
95	CAMBODIA	1900029	SECONDARY 1	WESTERN INTERNATIONAL SCHOOL	VISETH POVVITHYA	MERIT AWARD
95	PHILIPPINES	8660076	SECONDARY 1	BUTTERFLY KINGDOM E-LEARNING SCHOOL, INC. (BKELS)	CAMILLE JANCEL MACARAEG	MERIT AWARD
95	THAILAND	5510066	SECONDARY 1	DENLA BRITISH SCHOOL OF BANGKOK	CHAYOS UBOLGOMOOT	MERIT AWARD
95	THAILAND	5560017	SECONDARY 1	THE PRINCE ROYAL'S COLLEGE	PURI POOTONGCHAIRIT	MERIT AWARD
95	THAILAND	5540006	SECONDARY 1	CHONRADSADORNUMRUNG SCHOOL	KUNASIN CHAROENWANICH	MERIT AWARD
95	THAILAND	5570002	SECONDARY 1	SURAWIWAT SCHOOL	NICHADA TUNGCHEWACHAROEN	MERIT AWARD
95	VIETNAM	30011425	SECONDARY 1	THCS ĐỨC THẮNG	NGUYỄN PHƯƠNG AN	MERIT AWARD
95	VIETNAM	30011488	SECONDARY 1	THCS ĐỨC THẮNG	TẠ HỒNG HẢI ĐĂNG	MERIT AWARD
95	VIETNAM	30011706	SECONDARY 1	THCS PHÚ C DIỄN	TRẦN ANH THƯ	MERIT AWARD
95	VIETNAM	30011733	SECONDARY 1	TIỂU HỌC VÀ THCS TÂY HÀ NỘI	NGUYỄN ĐỨC THANH TÙNG	MERIT AWARD
105	THAILAND	5540004	SECONDARY 1	CHONRADSADORNUMRUNG SCHOOL	THANAKIT JIT-BANJONG	MERIT AWARD
105	VIETNAM	30011445	SECONDARY 1	TH & THCS TÂY HÀ NỘI	NGUYỄN ĐỨC ANH	MERIT AWARD
105	VIETNAM	30011479	SECONDARY 1	THCS THANH XUÂN	ĐINH HÀ LINH ĐAN	MERIT AWARD
105	VIETNAM	30011582	SECONDARY 1	THCS ĐỨC THẮNG	NGUYỄN DIỆU LINH	MERIT AWARD
105	VIETNAM	30011641	SECONDARY 1	TH & THCS TÂY HÀ NỘI	BÙ I PHẠM KHÁNH NAM	MERIT AWARD
105	VIETNAM	30011769	SECONDARY 1	THCS NGUYỄN NGHIÊM	NGUYỄN TÔN TƯỜNG BÁCH	MERIT AWARD
105	HONG KONG	6025024	SECONDARY 1	香港華仁書院	侯道亨	MERIT AWARD
112	AUSTRALIA	1000002	SECONDARY 1	PERTH MODERN SCHOOL	ALEX MILLS	MERIT AWARD
112	PHILIPPINES	8680010	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL CALABARZON CAMPUS	MARIA BERNADETTE LANDICHO	MERIT AWARD
112	PHILIPPINES	8520035	SECONDARY 1	CORPUS CHRISTI SCHOOL	JUSTIN MANUEL ESCALDERON	MERIT AWARD



112	PHILIPPINES	8660072	SECONDARY 1	BUTTERFLY KINGDOM E-LEARNING SCHOOL, INC. (BKELS)	SARAH NHOR ANDALINOG	MERIT AWARD
112	PHILIPPINES	8660075	SECONDARY 1	BUTTERFLY KINGDOM E-LEARNING SCHOOL, INC. (BKELS)	SHIORI ICO	MERIT AWARD
112	PHILIPPINES	8510023	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL-ZAMBOANGA PENINSULA REGION CAMPUS	JAHARA MAY JASMIN	MERIT AWARD
112	PHILIPPINES	8610010	SECONDARY 1	PAREF WESTBRIDGE SCHOOL, INC.	ROMALD ANGELO BAYTING	MERIT AWARD
112	PHILIPPINES	8540030	SECONDARY 1	MAKATI SCIENCE HIGH SCHOOL	RAIANNA AMIHAN CARANDANG	MERIT AWARD
112	PHILIPPINES	8540161	SECONDARY 1	ST. PAUL COLLEGE PASIG	ELYSSIA ALICIAS	MERIT AWARD
112	THAILAND	5570015	SECONDARY 1	ANGLO SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	NAMAMI WAITAYAKUL	MERIT AWARD
112	VIETNAM	30011456	SECONDARY 1	THCS PHÚ C ĐIỂN	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	MERIT AWARD
112	VIETNAM	30011483	SECONDARY 1	THCS NEWTON	LÊ ĐỖ HẢI ĐĂNG	MERIT AWARD
112	VIETNAM	30011497	SECONDARY 1	THCS TRUNG VƯƠNG	TRẦN ĐÌNH MẠNH ĐỨC	MERIT AWARD
112	VIETNAM	30011597	SECONDARY 1	THCS ĐỨC THẮNG	TRỊNH PHÚ C LONG	MERIT AWARD
112	VIETNAM	30011645	SECONDARY 1	THCS ĐỨC THẮNG	TRẦN HẢI NAM	MERIT AWARD
112	VIETNAM	30011649	SECONDARY 1	THCS THỤY PHƯƠNG	PHẠM LÊ NGÂN	MERIT AWARD
112	VIETNAM	30011664	SECONDARY 1	THCS THANH XUÂN	PHẠM KHÔI NGUYỄN	MERIT AWARD
112	VIETNAM	30011692	SECONDARY 1	THCS CỔ NHU Ế 2	MAI PHƯƠNG THẢO	MERIT AWARD
112	VIETNAM	30011695	SECONDARY 1	THCS PHÚ C ĐIỂN	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	MERIT AWARD
131	CAMBODIA	1900032	SECONDARY 1	KENT RIDGE INTERNATIONAL SCHOOL	PHAT ELITKATANA	MERIT AWARD
131	PHILIPPINES	8580025	SECONDARY 1	PHILIPPINE SCIENCE HIGH SCHOOL MAIN CAMPUS	JOSEPH DANIEL CANTILA	MERIT AWARD
131	PHILIPPINES	8510067	SECONDARY 1	ABA AL-KHAIL COMPUTER SCHOOL	JAMMAR TOMAWIS	MERIT AWARD
131	SRI LANKA	1827289	SECONDARY 1	FERGUSON HIGH SCHOOL	MAWANANA HETTIGE THEVUNI THESANYA	MERIT AWARD
135	PHILIPPINES	8660069	SECONDARY 1	BUTTERFLY KINGDOM E-LEARNING SCHOOL, INC. (BKELS)	JACE DARCY FERRER	MERIT AWARD
135	PHILIPPINES	8540147	SECONDARY 1	ST. PAUL COLLEGE PASIG	DANIELLE MARIA MIKAELLA C. DURAN	MERIT AWARD
135	THAILAND	5520008	SECONDARY 1	HEAD START INTERNATIONAL SCHOOL	SABRINA AN	MERIT AWARD



135	VIETNAM	30011476	SECONDARY 1	THCS TÂY TỰU	NGUYỄN HỮU CHI Ế N	MERIT AWARD
135	VIETNAM	30011698	SECONDARY 1	THCS PHÚ C DIỄN	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	MERIT AWARD
135	VIETNAM	30011720	SECONDARY 1	THCS PHÚ C DIỄN	NGUYỄN THỊ HUY Ề N TRANG	MERIT AWARD
135	VIETNAM	30011742	SECONDARY 1	THCS ĐỨC THẮNG	VŨ QUANG VINH	MERIT AWARD
142	CAMBODIA	1900031	SECONDARY 1	BELTEI INTERNATIONAL SCHOOL	KHUT SEREYROTH	MERIT AWARD
142	PHILIPPINES	8550022	SECONDARY 1	REGIONAL SCIENCE HIGH SCHOOL III	JYRUS IAN LIONG	MERIT AWARD
142	PHILIPPINES	8660077	SECONDARY 1	BUTTERFLY KINGDOM E-LEARNING SCHOOL, INC. (BKELS)	CHARLEMAGNE FAITH SIPIN	MERIT AWARD
142	PHILIPPINES	8500005	SECONDARY 1	KIDAPAWAN CITY NATIONAL HIGH SCHOOL	ROXANNE GALBO	MERIT AWARD
142	PHILIPPINES	8600032	SECONDARY 1	CALAMBA CITY SCIENCE HIGH SCHOOL	YOHANCE GERONA	MERIT AWARD
142	PHILIPPINES	8600033	SECONDARY 1	LAGUNA BELAIR SCIENCE SCHOOL	GERARD ALFRED S. BUENAVENTURA	MERIT AWARD
142	THAILAND	5590024	SECONDARY 1	SAENGTHONG VITTHAYA	PANNAWAT WONGCHANA	MERIT AWARD
142	MYANMAR	4007005	SECONDARY 1	YANGON ACADEMY INTERNATIONAL SCHOOL	OAK SOE KHANT	MERIT AWARD
142	MYANMAR	4007006	SECONDARY 1	WSEC PRIVATE HIGH SCHOOL (MYINGYAN)	HTET AUNG PHONE WINT	MERIT AWARD